

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 19/6/2023 - 23/6/2023

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,129.38 ↑	1.3%	231.54 ↑	1.4%
KLGD (trCP)	4,109.58 ↓	-8.2%	587.94 ↓	-8.8%
GTGD (tỷ VND)	82,139.68 ↓	-3.9%	9,814.42 ↓	-4.5%
Tổng cung (trCP)	9,196.68 ↓	-8.0%	858.15 ↓	-4.5%
Tổng cầu (trCP)	9,195.52 ↓	-1.2%	778.61 ↓	-3.1%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	197.32 ↓	-37.9%	10.96 ↑	13.0%
KL bán (trCP)	217.16 ↓	-12.7%	7.00 ↑	40.2%
GT mua (tỷ VND)	6,034.23 ↓	-30.1%	220.28 ↓	-4.1%
GT bán (tỷ VND)	6,952.04 ↑	0.5%	238.10 ↑	76.3%

THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Thị trường có tuần giao dịch tích cực khi duy trì xu hướng tăng điểm 04 tuần liên tiếp, đồng thời VN-INDEX đã vượt lên vùng giá cao nhất tháng 01/2023, cũng như đường giá trung bình MA200 trên đồ thị tuần tương ứng vùng 1.125 điểm. Trong hai phiên đầu tuần VN-INDEX chịu áp lực điều chỉnh kiểm tra lại vùng hỗ trợ quanh 1.100 điểm và tăng điểm tốt với thanh khoản gia tăng tốt đến cuối tuần. Kết thúc tuần VN-INDEX tăng 1,27% so với tuần trước lên mức 1.129,38 điểm và bắt đầu tiệm cận vùng kháng cự mạnh, giá thấp nhất tháng 05,06/2022 tương ứng 1.140 điểm - 1.150 điểm.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 82.134,27 tỉ đồng, giảm nhẹ 3,9%; khối lượng giao dịch giảm 8,2% so với tuần trước, thể hiện mức độ phân hóa cao hơn và dòng tiền cải thiện ở nhóm vốn hóa lớn. Thanh khoản HNX giảm 4,5% với 9,814,42 đồng được giao dịch. Nhà đầu tư nước ngoài sau khi mua ròng mạnh trong tuần trước, quay trở lại bán ròng với giá trị 918,44 tỉ đồng, bán ròng trên HNX với giá trị 17,82 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận những thông tin tích cực như đầu tuần các mức lãi suất điều hành chính thức giảm 0,5%/năm và là lần giảm thứ 4 liên tiếp, giảm 0,25% trần lãi suất tiền gửi kỳ hạn 1 đến 6 tháng. Ngoài ra một loạt các tuyến cao tốc cũng được đồng loạt khởi công. Ngân hàng PBOC của Trung Quốc tiếp tục hạ lãi suất từ mức 3,65% về 3,55%. Qua đó thị trường giao dịch khá sôi động, nhiều mã nhóm mã kỳ vọng hưởng lợi từ xu hướng giảm lãi suất tiếp tục tăng giá tích cực với thanh khoản gia tăng, điển hình như nhóm chứng khoán với AGR (+16,34%), CTS (+14,51%), VIX (+11,93%), BVS (+8,12%), BSI (+7,64%)...

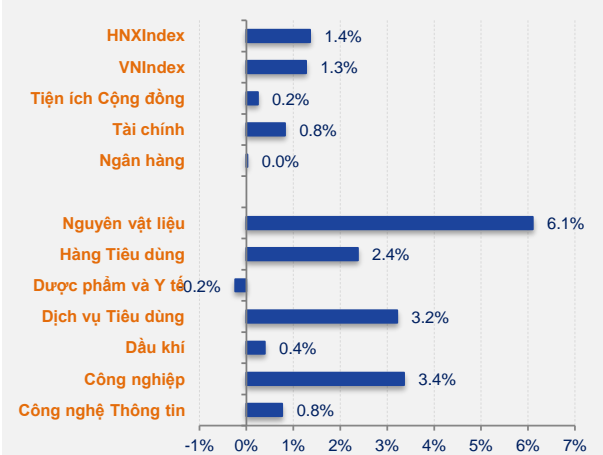
Các cổ phiếu nhóm bất động sản cũng kỳ vọng hưởng lợi với đa số tăng giá tốt, thanh khoản đột biến vượt mức trung bình như VPH (+14,24%), TDC (+11,54%), DXG (+10,88%), DIG (+9,62%), NTL (+9,13%), CII (+8,02%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh như VIC (-2,80%), NVL (-2,68%), NLG (-0,29%)...

Nhóm cổ phiếu đầu tư công, xây dựng vật liệu xây dựng, thép... cũng có diễn biến tích cực khi kỳ vọng sân bay Long Thành sẽ hoàn thành quá trình đấu thầu thi công, nhiều mã tăng giá vượt trội so với thị trường chung, thanh khoản đột biến như VLB (+17,19%), KSB (+13,88%), BCC (+11,90%), HT1 (+10,20%), HHV (+8,76%), ... VGS (+19,00%), NKG (+8,33%), HPG (+8,32%)...

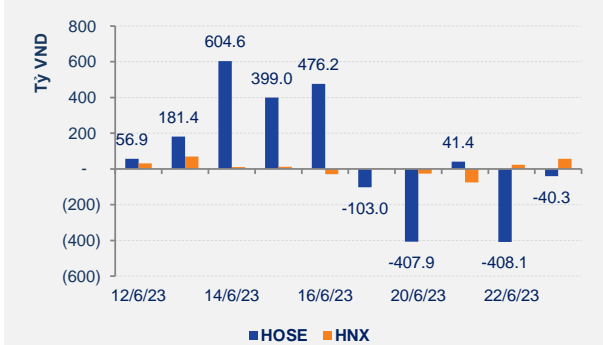
Trong khi đó dòng tiền cải thiện gia tăng ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, ngân hàng là động lực chính hỗ trợ đà tăng giá của VN-INDEX, VN30 nhiều mã tăng tốt sau quá trình tích lũy như VNM (+4,54%), MWG (+3,75%), BVH (+2,38%)... STB (+4,48%), VIB (+3,64%), VPB (+3,32%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2307 phiên cuối tuần tăng 5,1 điểm (+0,46%), mức chênh lệch gia tăng -7,66 điểm so với VN30. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2308, VN30F2309, VN30F2312 chênh lệch từ -10,46 điểm đến -25,460 điểm so với VN30, mức chênh lệch nói rộng giữa các kỳ hạn. Cho thấy các trader đang lạc quan đối với chỉ số VN30, gia tăng các vị thế mua ở VN30 và phòng ngừa rủi ro giảm điểm của VN30 ở khung thời gian lớn hơn.

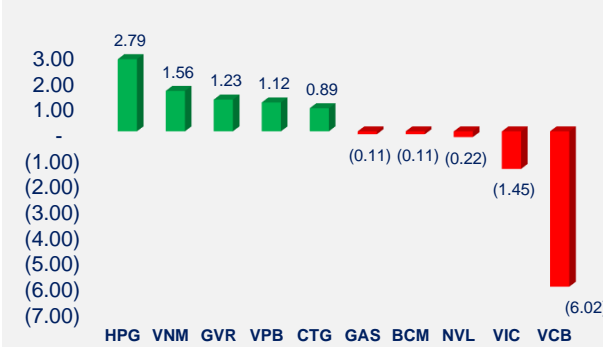
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 19/6/2023 - 23/6/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường tăng điểm tuần thứ 4 liên tiếp và tiếp tục vận động trong kênh hồi phục mạnh mẽ từ nền tảng tích lũy trong 3 tuần qua, tuần này VnIndex đã vượt lên trên ngưỡng kháng cự 1.120 điểm và gần như xác nhận vượt kháng cự, xu hướng tích cực của thị trường chúng tôi đã dự báo sớm trong thời gian qua và sẽ còn tiếp tục tích cực trong thời gian tới. Tuy nhiên, thị trường sẽ sớm đối diện với ngưỡng kháng cự tiếp theo mạnh hơn quanh 1.150 điểm, chúng tôi cho rằng khi VN-Index tiệm cận ngưỡng kháng cự mới sẽ cần nhiều thời gian hơn để tích lũy và đây sẽ là ngưỡng quan trọng để xác nhận thị trường có thể hình thành uptrend thực sự hay không.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần này thị trường có tuần tăng điểm thứ 4 liên tiếp và VN-Index chốt tuần tăng 14,16 điểm (+1,27%) đóng cửa tại 1.129,38 điểm. Với điểm số hiện tại VnIndex đã vượt qua ngưỡng kháng cự MA200 theo đồ thị tuần, tương ứng vùng 1.125 điểm và tiếp tục xu hướng tích cực. Việc thị trường duy trì sóng hồi với sức mạnh ổn định được thể hiện rõ qua từng đợt tăng điểm kèm điều chỉnh tích lũy lại và chúng tôi đã phân tích kỹ kèm khuyến nghị trong các bản tin thời gian qua. Với trạng thái hiện tại VnIndex được dự báo sẽ hướng tới ngưỡng kháng cự mạnh hơn quanh 1.150 điểm trong thời gian tới.

Thị trường vượt ngưỡng kháng cự cho thấy nội lực của sóng hồi ngắn hạn đang mạnh và trong trung hạn với nền tảng tích lũy chặt chẽ trong hơn 6 tháng qua đã tạo ra cơ sở tích lũy đủ tốt để hình thành sóng trung hạn và có thể hình thành uptrend nếu VN-Index tích lũy đủ và vượt 1.150 đi kèm với bối cảnh vĩ mô hỗ trợ tích cực. Dù thời điểm hiện tại các chỉ báo vĩ mô vẫn chưa cho thấy nhiều tín hiệu tích cực tuy nhiên thị trường chứng khoán thường sẽ có những phản ứng sớm nên chúng tôi kỳ vọng việc thị trường chuyển trạng thái sang vận động tích cực là có thể hiểu được khi thị trường đang cho thấy tâm lý lạc quan hơn của nhà đầu tư.

Thị trường trong ngắn hạn đang trong sóng hồi tuy nhiên trên đường đi lên vẫn có thể có các nhịp rung lắc, điều chỉnh. Ngoài ra VN-Index cũng được dự báo tiến gần hơn tới vùng kháng cự quan trọng 1.150 điểm vì thế nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì danh mục hiện tại, nếu muốn mua vào chỉ nên thực hiện trong các phiên điều chỉnh của thị trường. Trong trung, dài hạn thị trường lại ở trạng thái vận động trong kênh tích lũy rộng để chuẩn bị cho một chu kỳ uptrend mới. Trong các bản tin ngày và tuần chúng tôi đều khuyến nghị các nhà đầu tư trung và dài hạn liên tục giải ngân trong giai đoạn vừa qua, do đó hiện tại tiếp tục nắm giữ danh mục, trong trường hợp cần giải ngân thêm có thể tận dụng các phiên điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 19/6/2023 - 23/6/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
GVR	19.00	16-17	20.5-21	15	22.9	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	13.75	12.5-13.2	15-15.5	12	17.2	33.6%	-79.2%	Theo dõi chờ giải ngân
GMD	52.70	49.5-51.6	62-64	46	17.2	2.5%	-26.1%	Theo dõi chờ giải ngân
VSC	35.00	31-31.5	40-42	29	16.5	-1.3%	-68.0%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
09/03/2023	CSV	35.25	26.40	34-36	33	33.52%	Nắm giữ
30/03/2023	BVS	25.30	18.00	24-26	23.5	40.56%	Nắm giữ
31/03/2023	PTB	48.25	40.00	52-54	46	20.63%	Nắm giữ
28/04/2023	PVS	31.80	25.10	33-34	30.5	26.69%	Nắm giữ
11/05/2023	PVP	13.65	12.75	18-18.5	13	7.06%	Nắm giữ
19/05/2023	DPR	58.30	54.80	65-67	57	6.39%	Nắm giữ
06/06/2023	KBC	29.00	28.05	34-35	27	3.39%	Nắm giữ
21/06/2023	GMD	52.70	51	62-64	49	3.33%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

BoE gây bất ngờ khi tăng lãi suất 50 điểm cơ bản

Ngày 22/6, Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) đã gây bất ngờ cho thị trường với việc tăng lãi suất 50 điểm cơ bản. Đây là lần tăng lãi suất thứ 13 liên tiếp khi Anh phải đối mặt với lạm phát cao kéo dài và đưa lãi suất cơ bản lên 5%. Động thái này đã gây bất ngờ cho thị trường vì hầu hết đều dự đoán BoE sẽ chỉ tăng lãi suất 25 điểm cơ bản trong cuộc họp chính sách tuần này.

Na Uy tăng lãi suất thêm 50 điểm cơ bản để đẩy mạnh kiểm soát lạm phát

Ngày 22/6, Ngân hàng Trung ương Na Uy (Norges) đã đẩy nhanh việc tăng lãi suất và cam kết thắt chặt chính sách tiền tệ mạnh mẽ hơn nhằm tăng cường phản ứng với lạm phát dai dẳng và đồng tiền yếu. Norges đã nâng lãi suất tiền gửi thêm 50 điểm cơ bản lên 3,75%, khiến đồng krone có mức tăng lớn nhất trong hai tuần. Đây là lần tăng lãi suất thứ 11 của Na Uy kể từ tháng 9/2021.

Tổng thống Hàn Quốc thăm Việt Nam: Các dự án lên đến tỷ USD sắp ký MOU vào Việt Nam

Nhân sự kiện diễn đàn kinh tế Việt Nam - Hàn Quốc 2023, vị lãnh đạo Cục Đầu tư nước ngoài tiết lộ, hàng chục dự án của các nhà đầu tư Hàn Quốc hiện đang chờ đầu tư vào Việt Nam. Số liệu thống kê cũng cho thấy, vốn đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam tăng trưởng liên tục trong vòng 10 năm qua. Cụ thể, năm 2013, số vốn đầu tư Hàn Quốc chỉ đạt 3,8 tỷ USD, nhưng chỉ sau 1 năm đã tăng gần gấp đôi, với 6,1 tỷ USD vào năm 2014, trở thành nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất của Việt Nam.

CPI lõi của Nhật Bản cao nhất trong 42 năm qua

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cơ bản của Nhật Bản trong tháng 5/2023 đã vượt dự báo, trong khi lạm phát tiêu dùng lõi ghi nhận mức tăng theo năm cao nhất trong vòng 42 năm qua. Cụ thể, chỉ số CPI cơ bản trên toàn quốc, không bao gồm thực phẩm tươi sống nhưng bao gồm các mặt hàng năng lượng, đã tăng 3,2% trong tháng 5 so với cùng kỳ năm 2022; chỉ số CPI lõi, không bao gồm chi phí nhiên liệu và thực phẩm tươi sống, trong tháng 5 vừa qua ở mức 4,3%, cao hơn mức 4,1% trong tháng 4.



TIN DOANH NGHIỆP

BCM muốn huy động tối đa 2,000 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ

HĐQT Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP (Becamex IDC, HOSE: BCM) vừa thông qua phương án phát hành tối đa 2,000 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ. Hiện, Becamex IDC chưa công bố phương án phát hành chi tiết cũng như mục đích và kế hoạch sử dụng vốn.

Transimex huy động thành công 300 tỷ đồng từ trái phiếu

TMS đã phát hành thành công 3,000 trái phiếu mã TMSH2326001 mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu, kỳ hạn 3 năm. Theo nghị quyết HĐQT thông qua ngày 08/06/2023, lô trái phiếu TMSH2326001 có lãi suất 10.5%/năm và có kỳ hạn tính lãi 6 tháng/lần. Tài sản đảm bảo cho trái phiếu là 9.5 triệu cp của CTCP Transimex (TMS) và 1 triệu cp của CTCP Cảng Đồng Nai (PDN). Giá trị tài sản đảm bảo gần 629 tỷ đồng, theo thẩm định giá từ CTCP Thẩm định giá và Tư vấn Việt Nam ngày 29/05/2023.

EVS muốn phát hành gần 62 triệu cp thưởng, tăng vốn lên 1,648 tỷ

HĐQT CTCP Chứng khoán Everest (HNX: EVS) vừa thông qua nghị quyết triển khai phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn. Cụ thể, EVS sẽ phát hành cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 10:6 (cổ đông sở hữu 10 cp sẽ được nhận về 6 cp mới). Khối lượng phát hành hơn 61.8 triệu cp. Nếu thành công, vốn điều lệ dự kiến tăng từ hơn 1,030 tỷ đồng lên hơn 1,648 tỷ đồng.

SBT muốn mua lại trước hạn toàn bộ lô trái phiếu 1,200 tỷ đồng

HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa (TTC AgriS, HOSE: SBT) vừa phê duyệt mua lại trước hạn toàn bộ lô trái phiếu mã SBTB2124002, được phát hành ngày 13/04/2021, có kỳ hạn 3 năm, sẽ đáo hạn ngày 13/04/2024.. Số lượng dự kiến mua lại là 12 triệu trái phiếu với tổng giá trị 1,200 tỷ đồng, tương ứng mệnh giá 100,000 đồng/trái phiếu.

Kinh Bắc đã chính thức đưa nợ trái phiếu về 0

Tại ĐHCĐ 2023 của KBC tổ chức hôm nay, Tổng giám đốc công ty công bố đã trả hết nợ trái phiếu, ước tính trong 6 tháng đầu năm, doanh thu đạt 4.500 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 2.000 tỷ, hoàn thành 50% kế hoạch cả năm. Tiết lộ đang có 1 doanh nghiệp FDI lớn dự kiến thuê nốt phần còn lại của KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh, dự kiến vốn đầu tư có thể lên đến hàng tỷ USD

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	18,277,800	NVL	(26,483,600)
2	FUEVFVND	7,584,300	VHM	(9,688,000)
3	STB	3,469,700	TPB	(8,581,300)
4	DXG	3,250,400	VPB	(7,946,400)
5	VCI	2,810,700	VNM	(4,728,300)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	5,225,142	IDC	(2,238,500)
2	TNG	660,710	PVS	(1,343,373)
3	PVG	182,700	HUT	(382,380)
4	IDJ	70,780	NVB	(278,036)
5	VCS	42,268	BVS	(201,500)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	15.25	14.50	↓ -4.92%	217,303,101
VND	19.10	19.70	↑ 3.14%	190,451,100
SHB	12.45	12.80	↑ 2.81%	160,012,600
VPB	19.70	20.20	↑ 2.54%	130,627,329
HPG	23.15	25.40	↑ 9.72%	128,673,940

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	13.40	13.80	↑ 2.99%	154,451,607
HUT	18.30	20.00	↑ 9.29%	43,663,790
PVS	33.00	31.80	↓ -3.64%	43,003,763
IDJ	14.00	13.20	↓ -5.71%	29,650,340
CEO	24.90	26.20	↑ 5.22%	28,105,225

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNS	18.15	22.50	4.4	↑ 23.97%
PDN	94.50	116.10	21.6	↑ 22.86%
ST8	24.95	29.80	4.9	↑ 19.44%
AGR	12.60	14.95	2.4	↑ 18.65%
CTS	18.75	21.70	3.0	↑ 15.73%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CET	7.80	10.60	2.8	↑ 35.90%
BTW	31.10	40.20	9.1	↑ 29.26%
GDW	35.96	44.70	8.7	↑ 24.32%
PTD	13.00	15.80	2.8	↑ 21.54%
CTT	17.40	20.90	3.5	↑ 20.11%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

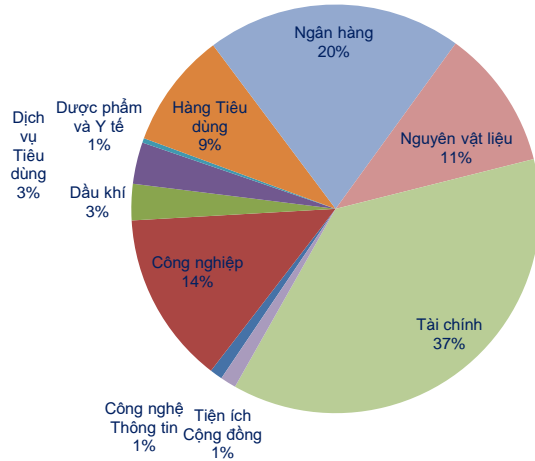
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVC	40.90	35.10	-5.8	↓ -14.18%
TIX	39.90	35.00	-4.9	↓ -12.28%
SCD	17.00	15.10	-1.9	↓ -11.18%
SJF	4.65	4.20	-0.5	↓ -9.68%
MHC	5.67	5.14	-0.5	↓ -9.35%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDU	44.00	35.70	-8.3	↓ -18.86%
VCM	26.50	21.90	-4.6	↓ -17.36%
VE8	5.90	4.90	-1.0	↓ -16.95%
BKC	8.30	7.00	-1.3	↓ -15.66%
VNT	57.50	48.70	-8.8	↓ -15.30%

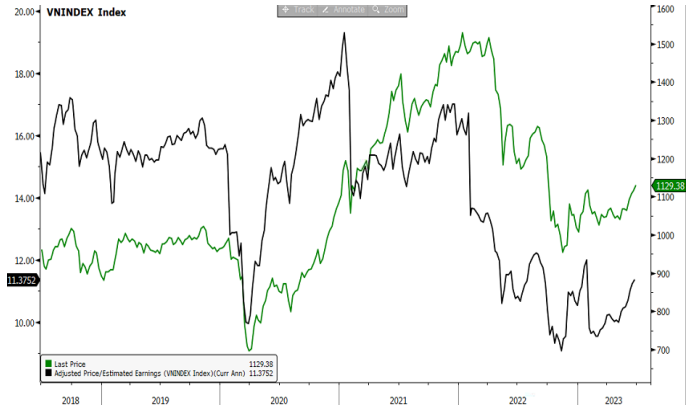
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	217,303,101	1.8%	414	35.4	0.6
VND	190,451,100	4.1%	487	40.4	1.6
SHB	160,012,600	18.7%	2,610	4.9	0.9
VPB	130,627,329	11.8%	1,796	10.9	1.3
HPG	128,673,940	0.7%	114	217.6	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	154,451,607	2.1%	224	62.0	1.2
HUT	43,663,790	1.3%	146	137.0	1.8
PVS	43,003,763	5.6%	1,498	22.1	1.2
IDJ	29,650,340	8.0%	901	14.2	1.1
CEO	28,105,225	7.5%	1,057	25.1	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNS	↑ 24.0%	16.5%	3,306	6.4	1.0
PDN	↑ 22.9%	28.9%	6,411	18.1	4.9
ST8	↑ 19.4%	69.7%	7,932	3.6	2.2
AGR	↑ 18.7%	5.6%	650	22.0	1.2
CTS	↑ 15.7%	1.3%	163	131.3	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CET	↑ 35.9%	1.7%	192	52.0	0.9
BTW	↑ 29.3%	20.9%	5,397	7.0	1.3
GDW	↑ 24.3%	16.0%	2,957	13.9	2.0
PTD	↑ 21.5%	20.1%	3,763	3.8	0.7
CTT	↑ 20.1%	17.4%	2,347	8.1	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	18,277,800	0.7%	114	217.6	1.5
FUEVFVND	7,584,300	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	3,469,700	14.9%	3,006	10.0	1.4
DXG	3,250,400	-1.5%	-355	-	0.7
VCI	2,810,700	7.7%	1,206	31.0	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	5,225,142	2.1%	224	62.0	1.2
TNG	660,710	17.8%	2,666	7.2	1.3
PVG	182,700	3.4%	465	22.6	0.8
IDJ	70,780	8.0%	901	14.2	1.1
VCS	42,268	19.3%	6,049	9.8	1.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	475,145	23.2%	6,533	15.4	3.3
VHM	242,538	24.9%	8,269	6.7	1.5
BID	222,322	19.7%	3,972	11.1	2.0
VIC	199,850	5.1%	1,800	29.1	1.5
GAS	182,974	24.1%	7,689	12.4	2.8

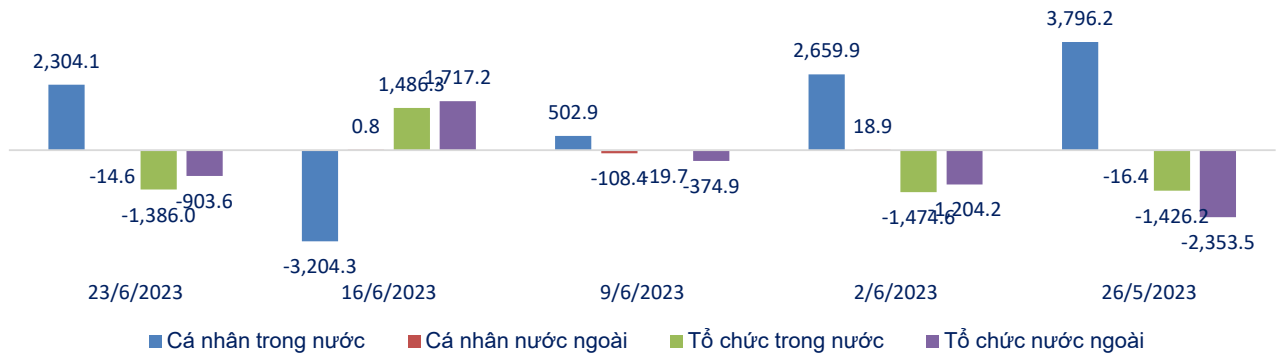
Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	15,821	5.6%	1,498	22.1	1.2
IDC	14,454	34.3%	6,675	6.6	2.3
THD	13,860	4.0%	672	58.9	2.3
BAB	11,835	9.6%	1,140	12.5	1.1
KSF	11,700	4.9%	1,094	35.6	1.7



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	675.92	1.8%	414	35.4	0.6
VHM	481.73	24.9%	8,269	6.7	1.5
SSB	326.85	15.2%	1,923	16.6	2.4
VNM	296.50	23.5%	3,881	17.2	4.1
CII	265.40	1.1%	362	52.7	0.6

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-565.28	0.7%	114	217.6	1.5
VSC	-132.56	8.1%	2,115	15.8	1.3
KBC	-132.23	11.2%	2,620	11.1	1.2
SSI	-118.34	6.9%	1,035	25.2	1.7
VCI	-103.83	7.7%	1,206	31.0	2.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	11.57	23.5%	3,881	17.2	4.1
GVR	5.89	6.1%	828	23.4	1.4
CII	5.56	1.1%	362	52.7	0.6
FUEVFVND	5.04	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	4.16	0.7%	114	217.6	1.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MIG	-11.73	0.0%	-	-	1.5
STB	-8.19	14.9%	3,006	10.0	1.4
KBC	-7.00	11.2%	2,620	11.1	1.2
PLX	-6.70	6.8%	1,464	25.7	1.7
SSI	-5.13	6.9%	1,035	25.2	1.7

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	132.06	8.1%	2,115	15.8	1.3
HPG	115.80	0.7%	114	217.6	1.5
KBC	96.91	11.2%	2,620	11.1	1.2
HHV	80.40	3.4%	912	16.4	0.6
SSI	69.58	6.9%	1,035	25.2	1.7

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSB	-335.49	15.2%	1,923	16.6	2.4
NVL	-298.71	1.8%	414	35.4	0.6
CII	-271.07	1.1%	362	52.7	0.6
FUEVFVND	-194.81	N/A	N/A	N/A	N/A
KDH	-110.87	8.6%	1,405	22.3	1.9

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

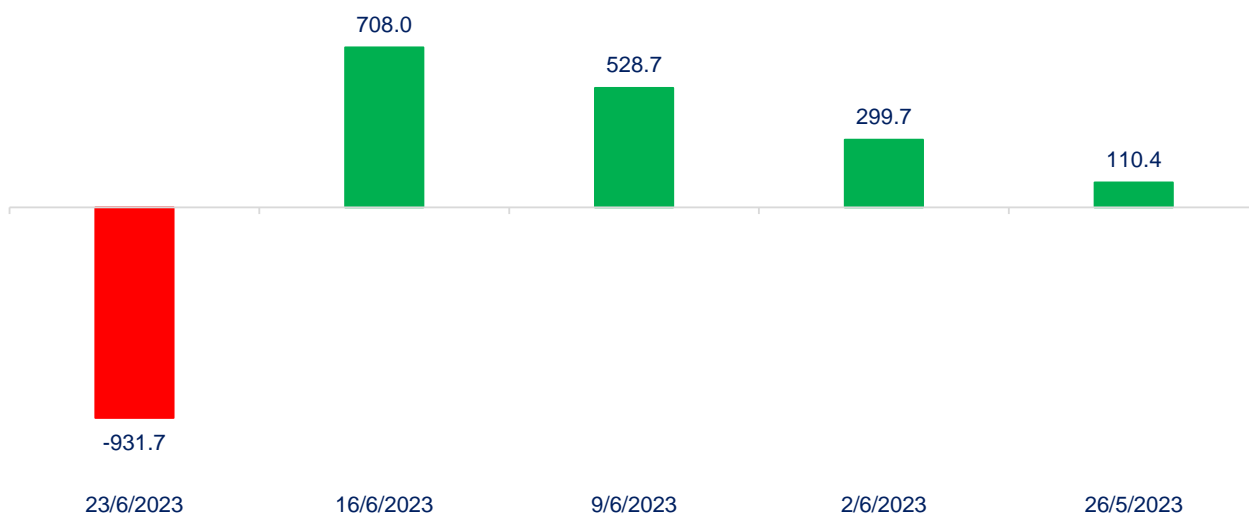
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	445.32	0.7%	114	217.6	1.5
FUEVFVND	174.93	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	110.74	14.9%	3,006	10.0	1.4
FRT	101.11	11.2%	1,620	41.1	4.4
VCI	99.85	7.7%	1,206	31.0	2.4

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

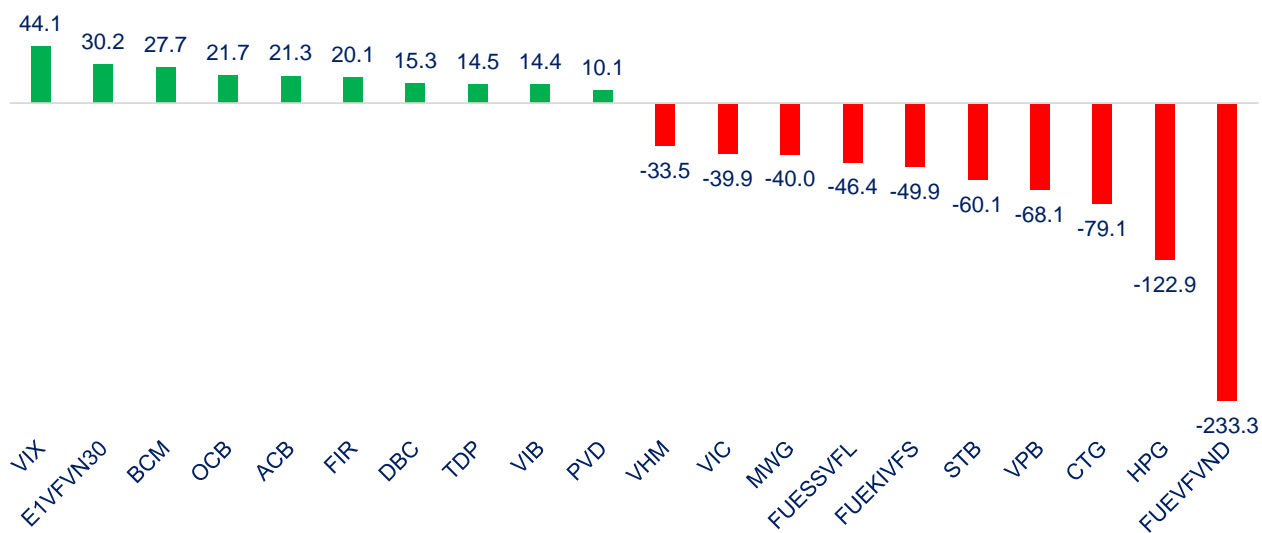
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-527.94	24.9%	8,269	6.7	1.5
NVL	-375.73	1.8%	414	35.4	0.6
VNM	-322.32	23.5%	3,881	17.2	4.1
VCB	-177.08	23.2%	6,533	15.4	3.3
TPB	-161.62	20.3%	2,884	6.4	1.2



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
11/4/2023	23/6/2023	26/4/2023	25/4/2023	VRG	Đại hội Đồng Cổ đông
6/4/2023	23/6/2023	17/4/2023	14/4/2023	TEL	Đại hội Đồng Cổ đông
3/4/2023	23/6/2023	22/5/2023	19/5/2023	MIE	Đại hội Đồng Cổ đông
10/5/2023	23/6/2023	29/5/2023	26/5/2023	HLD	Đại hội Đồng Cổ đông
17/2/2023	23/6/2023	15/3/2023	14/3/2023	AGF	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2023	23/6/2023	15/3/2023	14/3/2023	ONE	Đại hội Đồng Cổ đông
19/5/2023	23/6/2023	5/6/2023	2/6/2023	TV2	Đại hội Đồng Cổ đông
22/5/2023	23/6/2023	2/6/2023	1/6/2023	DHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/5/2023	23/6/2023	1/6/2023	31/5/2023	WCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/5/2023	23/6/2023	31/5/2023	30/5/2023	TBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/5/2023	23/6/2023	31/5/2023	30/5/2023	DDH	Đại hội Đồng Cổ đông
25/4/2023	23/6/2023	12/5/2023	11/5/2023	MPT	Đại hội Đồng Cổ đông
18/5/2023	23/6/2023	26/5/2023	25/5/2023	BRS	Đại hội Đồng Cổ đông
17/5/2023	23/6/2023	8/6/2023	7/6/2023	CAN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/5/2023	23/6/2023	24/5/2023	23/5/2023	TNA	Đại hội Đồng Cổ đông
10/5/2023	23/6/2023	29/5/2023	26/5/2023	KBC	Đại hội Đồng Cổ đông
11/5/2023	23/6/2023	23/5/2023	22/5/2023	VIW	Đại hội Đồng Cổ đông
10/5/2023	23/6/2023	26/5/2023	25/5/2023	HC1	Đại hội Đồng Cổ đông
9/5/2023	23/6/2023	15/5/2023	12/5/2023	SED	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/5/2023	23/6/2023	23/5/2023	22/5/2023	OCH	Đại hội Đồng Cổ đông
9/5/2023	23/6/2023	16/5/2023	15/5/2023	VNA	Đại hội Đồng Cổ đông
9/5/2023	23/6/2023	22/5/2023	19/5/2023	HHP	Đại hội Đồng Cổ đông
5/5/2023	23/6/2023	26/5/2023	25/5/2023	DHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/5/2023	23/6/2023	22/5/2023	19/5/2023	PAP	Đại hội Đồng Cổ đông
4/5/2023	23/6/2023	17/5/2023	16/5/2023	VPA	Đại hội Đồng Cổ đông
28/4/2023	23/6/2023	18/5/2023	17/5/2023	RTB	Đại hội Đồng Cổ đông
28/4/2023	23/6/2023	22/5/2023	19/5/2023	KOS	Đại hội Đồng Cổ đông
27/4/2023	23/6/2023	23/5/2023	22/5/2023	DXP	Đại hội Đồng Cổ đông
25/4/2023	23/6/2023	11/5/2023	10/5/2023	PMJ	Đại hội Đồng Cổ đông
26/4/2023	23/6/2023	19/5/2023	18/5/2023	VDN	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
